Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 20.06.2019 16:13:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 202/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II và 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng năm 2019

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 824/TTCP-KHTH ngày 29/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác quý II và 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã thực hiện 30 cuộc (kỳ trước chuyển sang 17 cuộc, 24 cuộc theo kế hoạch và 06 cuộc đột xuất), các cuộc thanh tra chủ yếu ở lĩnh vực tài chính ngân sách (13/30 cuộc chiếm 43%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 11 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 2.473 triệu đồng và 449.418 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 2.263 triệu đồng và 445,640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 63 triệu đồng, kiến nghị khác 210 triệu đồng và 3.778 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức, xử lý kỷ luật 03 cá nhân[1].

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 28 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 1.085 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 274 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra các sở đã tiến hành triển khai 1.240 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 3.332 cá nhân và 436 tổ chức, phát hiện 272 cá nhân và 85 tổ chức vi phạm với số tiền là 17 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 17 triệu đồng; đã ban

---

[1] Thanh tra tỉnh: Tổng số cuộc đã thực hiện là 05 cuộc (kỳ trước chuyển sang 03 cuộc; 04 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất), ban hành kết luận 01 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.432 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 1.432 triệu đồng, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức; thanh tra các sở, huyện, thành phố: Triển khai, thực hiện 25 cuộc, ban hành kết luận 10 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.041 triệu đồng và 449.418 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 831 triệu đồng và 445,640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 63 triệu đồng, kiến nghị khác 210 triệu đồng và 3.778 m^2 đất, kiến nghị xử lý kỷ luật 03 cá nhân.

hành 323 quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.240 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi và xử phạt vi phạm hành chính là 2.181 triệu đồng (đạt 97%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,...

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra Không phát sinh.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Trong quý II, không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 06 Kết luận thanh tra để kịp thời cập nhật thiếu sót, tổng hợp thông báo rút kinh nghiệm.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý II, toàn tỉnh đã tiếp 852 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 5% so cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 853 vụ việc (tăng 12%); có 11 lượt đoàn đông người (tăng 175%)[2]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 85%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất (chiếm 94%). Số vụ việc đã được giải quyết 150 vụ.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh tiếp nhận 397 đơn (giảm 19% so với cùng kỳ năm 2018), có 324 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 87 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo và 218 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 106 đơn khiếu nại, tố cáo đã có 56 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 33 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 12 đơn khiếu nại và 05 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền[3]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua công tác xử lý đơn cho thấy chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 83%), trong đó, khiếu nại về đất đai chiếm 82%; lĩnh vực tư pháp (7%); lĩnh vực khác (11%).

---

[2] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 73 lượt (tăng 109%) đến trình bày 68 vụ (tăng 106%); có 02 lượt đoàn đông người; các sở, ban, ngành đã tiếp 57 lượt (tăng 19%), đến trình bày 56 vụ (tăng 8%); không có đoàn đông người; Ban Tiếp công dân huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 722 lượt (giảm 01%) đến trình bày 729 vụ (tăng 8%); có 09 lượt đoàn đông người (tăng 350%)

[3] Cụ thể: Trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 91 đơn, có 53 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 58% (gồm: 39 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 09 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý, trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã có 14 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 28 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; các sở, ngành trong tỉnh tiếp nhận 68 đơn thư, có 60 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 88% (gồm: 35 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo, 15 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 45 đơn khiếu nại, tố cáo, các sở, ngành tỉnh đã có 38 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 05 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận thụ lý giải quyết 02 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền; các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp nhận 238 đơn thư, có 211 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 89% (gồm: 13 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, 194 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 17 đơn khiếu nại, tố cáo, các huyện, thành phố đã có 04 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 10 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 54 đơn/54 vụ việc (47 KN, 07 TC), trong đó có 17 đơn mới phát sinh (12 KN, 05 TC). Đã giải quyết 19 đơn (15 KN, 04 TC), đạt 35% trên tổng số thụ lý, đạt 112% trên số mới phát sinh.

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 47 đơn khiếu nại (có 12 đơn mới phát sinh, giảm 73% so với cùng kỳ), đã giải quyết 15 đơn[4], đạt 32%; Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 03 đơn, khiếu nại sai 08 đơn, khiếu nại đúng một phần 04 đơn.

Chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 06 đơn, giải quyết quá hạn 09/15 đơn, chiếm tỷ lệ 60%. Nguyên nhân giải quyết quá hạn là do các vụ việc phức tạp, phải xác minh nhiều lần, chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên,...

Đã tổ chức thực hiện xong 47/84 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 46/78 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 32 quyết định hiện đang thực hiện.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 07 đơn (có 05 đơn mới phát sinh, tăng 67% so với cùng kỳ); đã giải quyết 04 đơn[5], đạt 57%; kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 01 đơn, tố cáo sai 02 đơn, tố cáo đúng một phần 01 đơn.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 01 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 03/04 đơn, đạt 75%.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 02 quyết định giải quyết tố cáo đang thực hiện.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra huyện đã tiến hành thanh tra 01 cuộc đối với 06 đơn vị trong việc thực hiện 04 luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Hiện đang thanh tra trực tiếp tại đơn vị.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các huyện, thành phố được 7.517 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 25 tin phát thanh và truyền hình; Đài truyền thanh huyện đã đưa 11 tin tuyên truyền với thời lượng 133 phút, cấp phát 45 tài liệu tuyên

---

[4] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 26 đơn, đã giải quyết 06 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 21 đơn, đã giải quyết được 09 đơn; không có đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành.

[5] Trong đó, không có đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 05 đơn, đã giải quyết 03 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 02 đơn, đã giải quyết 01 đơn.

truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[6] do đương sự tiếp tục khởi kiện tại Tòa án.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát, tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KNTC của công dân trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 09 cuộc, việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Tiếp tục theo dõi hướng dẫn về sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố. Giai đoạn 2, hiện đã triển khai được các xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thành phố số còn lại tiếp tục thực hiện.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất, phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo Điều 59 của Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân).

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Về kết quả đạt được, trong quý II, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức và nhân

[6] Vụ bà Trần Thị Hoa ở Trảng Bàng đang khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao nên UBND huyện đang chờ kết quả.

dân những quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 393 cuộc tuyên truyền cho 12.021 lượt người tham dự, đồng thời đã triển khai nhiều văn bản, tài liệu cho các ngành, các cấp, các đơn vị trực thuộc để quán triệt toàn diện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Trong quý II, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại 97 đơn vị trực thuộc, qua công tác kiểm tra không phát hiện sai phạm cần xử lý.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

Các cấp, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp có báo cáo UBND tỉnh, phản ánh các Bộ, ngành Trung ương bổ sung hoặc điều chỉnh để làm cơ sở thực hiện nhằm phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đều xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan năm 2019.

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Không có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức

Trong quý II, có 89 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Kết quả: 100% cán bộ, công chức, người lao động đều chấp hành nghiêm, không có trường hợp vi phạm.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong quý II, toàn tỉnh có 04 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức

Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập và báo cáo về Thanh tra Chính phủ đúng quy định.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong quý II, toàn tỉnh có 01 vụ/01 trường hợp cần phải xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng của đơn vị[7].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Không phát sinh.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không phát sinh.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố 01 vụ[8]; truy tố 02 vụ[9]; xét xử sơ thẩm 01 vụ[10]; xét xử phúc thẩm 01 vụ[11].

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không phát sinh.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng: Không phát sinh.

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong quý II là 170.400.000 đồng[12]; đã thu hồi 170.400.000 đồng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong quý II, ngành Thanh tra đã triển khai 03 cuộc thanh tra trách nhiệm/08 đơn vị về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng[13], hiện đang tiến hành thực hiện; các đơn vị Thanh tra còn lại đang chuẩn bị tiến hành các cuộc thanh tra

---

7 Vụ Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân, xử lý trách nhiệm 01 thủ trưởng)

8 Nguyễn Thành Lập (Phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu)

9 Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu)

10 Cao Sơn Nhân và đồng phạm (BQLDA huyện Hòa Thành)

11 Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh)

12 Nguyễn Thành Lập (Phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu)

13 Thanh tra trách nhiệm của UBND huyện Hòa Thành đối với Chủ tịch UBND xã Trường Hòa, Long Thành Nam, Trường Đông, Long Thành Bắc, Long Thành Trung và Thị trấn Hòa Thành (01 QĐ); Thanh tra trách nhiệm của Sở NN&PTNT đối với Chi cục Chăn nuôi và Thú y huyện Bến Cầu và đối với Chi cục Kiểm lâm (02 QĐ).

trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quý III theo Kế hoạch thanh tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Đảng bộ và chính quyền tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; xem công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình...

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc tế về chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tập trung vào những lĩnh vực còn trì trệ, mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

7. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Sau quá trình tổng hợp, tự đánh giá, UBND tỉnh đã có báo cáo trình Thanh tra Chính phủ kèm theo hồ sơ chứng minh đúng tiến độ quy định.

8. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Báo cáo tổng hợp kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; báo cáo sơ kết 05 năm và năm 2018 thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản".

Phần II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã triển khai 32 cuộc *(26 cuộc theo kế hoạch và 06 cuộc đột xuất)*, các cuộc thanh tra chủ yếu ở lĩnh vực tài chính ngân sách (14/32 cuộc chiếm 44%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 13 cuộc, qua thanh tra phát hiện vi phạm 2.582 triệu đồng và 449.418 m^2 đất, kiến nghị thu hồi 2.354 triệu đồng và 445.640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 154 triệu đồng, kiến nghị khác 228 triệu

đồng và 3.778 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức, xử lý kỷ luật 03 cá nhân[14].

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 29 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 1.100 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 289 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Các tổ chức thanh tra sở đã tiến hành triển khai 3.136 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 8.046 cá nhân và 652 tổ chức, phát hiện 652 cá nhân và 199 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 17 triệu đồng, đã ban hành 747 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 4.798 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi và xử phạt là 4.724 triệu đồng (đạt 98%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,...

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: Không phát sinh.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Thanh tra tỉnh đã chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan xử lý chồng chéo trong thanh, kiểm tra tại 09 doanh nghiệp[15], không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/BCSĐ, ngày 11/3/2019 của Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành thanh tra năm 2019 và Nghị số quyết số 33-NQ/BSCĐ, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2019. UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh triển khai, chỉ đạo toàn ngành thanh tra Tây Ninh tăng cường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra, thực hiện tự kiểm tra nghiêm

---

[14] Thanh tra tỉnh: Tổng số cuộc đã thực hiện là 05 cuộc (04 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất), ban hành kết luận 01 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.432 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 1.432 triệu đồng, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức; thanh tra các sở, huyện, thành phố: Triển khai, thực hiện 27 cuộc, ban hành kết luận 12 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.150 triệu đồng và 449.418 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 922 triệu đồng và 445,640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 154 triệu đồng, kiến nghị khác 228 triệu đồng và 3.778 m^2 đất, kiến nghị xử lý kỷ luật 03 cá nhân.

[15] Công ty TNHH tinh bột sắn Dương Minh Châu, Công ty Cổ phần Xi măng Tây Ninh, Chi nhánh Công ty CP khoáng sản FICO Tây Ninh, DNTN Thành Thái, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng, DNTN An Lạc, DNTN Tiền Lợi, DNTN Ba Huy và Siêu thị Coopmart Tây Ninh.

túc các nội dung theo tinh thần Nghị quyết đề ra[16]. Qua kết quả tự kiểm tra, toàn ngành thanh tra Tây Ninh đã thực hiện đạt được một số kết quả nhất định, luôn quan tâm thực hiện tốt theo tinh thần các Nghị quyết, Chỉ thị và những quy định, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 13 kết luận thanh tra, qua đó cập nhật những thiếu sót để tổng hợp hướng dẫn tiếp tục nâng cao chất lượng Kết luận thanh tra trong thời gian tới.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp 1.694 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 1.650 vụ việc (tăng 2%), có 28 lượt đoàn đông người (tăng 22%)[17]. Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 89%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 88%. Số vụ việc đã được giải quyết 487 vụ.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận 1.057 đơn (giảm 04% so với cùng kỳ năm 2018), có 770 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm, 182 đơn khiếu nại, 41 đơn tố cáo và 547 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 223 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý, đã có 81 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 70 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 62 đơn khiếu nại và 10 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua tiếp nhận và xử lý đơn cho thấy, nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính chiếm 87% (trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất trên 79%); lĩnh vực tư pháp chiếm (4%); lĩnh vực khác chiếm (9%).

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 112 đơn (101 khiếu nại, 11 tố cáo), trong đó có 72 đơn mới phát sinh (62 khiếu nại, 10 tố cáo), giảm 31% so với cùng kỳ 2018. Đã giải quyết 77 đơn (69 khiếu nại, 08 tố cáo), đạt 69% trên tổng số thụ lý, đạt 107% trên số mới phát sinh cụ thể:

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 101 đơn khiếu nại (có 62 đơn mới phát sinh, giảm 36% so với cùng kỳ), đã giải quyết: 69 đơn[18], đạt 68%. Kết quả: khiếu nại đúng 05 đơn,

---

[16] Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,...

[17] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 210 lượt (tăng 98%) đến trình bày 192 vụ (tăng 76%), có 08 lượt đoàn đông người (giảm 33%); các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 88 lượt, đến trình bày 89 vụ (tăng 7%), có 01 lượt đoàn đông người; Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 1.396 lượt (giảm 11%), đến trình bày 1.369 vụ (giảm 4%), có 19 lượt đoàn đông người (tăng 90%).

[18] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 53 đơn, đã giải quyết 33 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 48 đơn, đã giải quyết được 36 đơn; không có đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành.

khiếu nại sai 56 đơn, khiếu nại đúng một phần 08 đơn; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 16 đơn, giải quyết quá hạn 53/69 đơn, chiếm tỷ lệ 77%.

Đã tổ chức thực hiện xong 80/117 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 46/78 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 32 quyết định hiện đang thực hiện.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 11 đơn (có 10 đơn mới phát sinh, tăng 43% so với cùng kỳ); đã giải quyết 08 đơn[19], đạt 73% trên tổng số đơn thụ lý. Kết quả: 02 đơn tố cáo đúng[20], 04 đơn tố cáo sai, 02 đơn tố cáo đúng 1 phần[21].

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 01 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 06/8 vụ.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 02 quyết định giải quyết tố cáo đang thực hiện.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra huyện đã tiến hành thanh tra 01 cuộc đối với 06 đơn vị trong việc thực hiện 04 luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Hiện đang thanh tra trực tiếp tại đơn vị.

5. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[22] do đương sự tiếp tục khởi kiện tại Tòa án.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KNTC của công dân trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

---

[19] Trong đó số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 01 đơn, đã giải quyết 01 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 06 đơn, đã giải quyết 04 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 04 đơn, đã giải quyết 03 đơn.

[20] Nội dung tố cáo đúng: Tố cáo ông Phạm Vũ Cường, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Đức Tây Ninh lừa đảo chiêu sinh đào tạo Giấy phép lái xe ô tô hạng B2; tố cáo Công ty TNHH khai thác Thủy lợi Tây Ninh không khai báo vụ tai nạn lao động của ông Trần Quang Tùng.

[21] Nội dung tố cáo đúng 01 phần: Tố cáo ông Nguyễn Văn Tuấn, Công an xã Lợi Thuận đánh người; tố cáo ông Dương Thanh Hùng, Hiệu trưởng Trường THCS Ngô Quyền trong việc quản lý kiểm tra học kỳ 1 và quản lý để xảy ra việc tất cả các bài kiểm tra môn lịch sử lớp 6 đều được nâng 02 điểm do điểm thấp.

[22] Vụ bà Trần Thị Hoa ở Trảng Bàng đang khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao nên UBND huyện đang chờ kết quả.

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được 12.429 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 60 tin phát thanh và truyền hình; Đài phát thanh huyện đã đưa 20 tin tuyên truyền với thời lượng 495 phút, cấp phát 52 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Soạn thảo nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật tố cáo năm 2018 trên Báo Tây Ninh; có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Tố cáo năm 2018.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 18 cuộc, việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra nghiệp vụ 08 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục theo dõi hướng dẫn về sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố. Giai đoạn 1, đã mở 3 lớp tập huấn, hướng dẫn cho tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố. Giai đoạn 2, hiện đã triển khai được các xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thành phố còn lại tiếp tục thực hiện.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất, phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo Điều 59 của Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân).

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Nhằm chủ động định hướng cho công tác PCTN, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3192/KH-UBND ngày 24/12/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) cho các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố có cơ sở triển khai những quy định pháp luật mới về PCTN. Từ đó, các sở, ban, ngành

tỉnh, các huyện, thành phố đã xây dựng 64 văn bản triển khai, tổ chức thực hiện tại cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN trên toàn tỉnh.

Về kết quả đạt được, trong 06 tháng đầu năm, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức và nhân dân những quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 751 cuộc tuyên truyền cho 22.702 lượt người tham dự, đồng thời đã triển khai nhiều văn bản, tài liệu cho các ngành, các cấp, các đơn vị trực thuộc để quán triệt toàn diện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai các quy trình, thủ tục hành chính; niêm yết công khai việc sử dụng kinh phí của cơ quan, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thời hạn nâng lương cán bộ, việc mua sắm tài sản, phương tiện công tác; trong xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư; sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách; nguồn vốn do nhân dân đóng góp... Thông qua việc công khai minh bạch trong mọi hoạt động đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự giám sát của nhà nước, của nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng.

Trong 06 tháng đầu, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại 206 đơn vị trực thuộc, qua công tác kiểm tra không phát sinh sai phạm cần phải xử lý.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

Các cấp, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp có báo cáo UBND tỉnh, phản ánh các Bộ, ngành Trung ương bổ sung hoặc điều chỉnh để làm cơ sở thực hiện nhằm phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đều xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan năm 2019.

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Ngày 23/01/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 156/UBND-NC chỉ đạo về việc chấp hành quy định trong sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc tỉnh tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày

10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo tình hình tặng quà và nhận quà không đúng quy định cho UBND tỉnh.

Kết quả trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh không có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức

Tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và công văn số 40/UBND-TH ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền địa phương.

Trong 06 tháng đầu năm, có 183 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Kết quả thể hiện 100% cán bộ, công chức, người lao động đều chấp hành nghiêm, không có trường hợp vi phạm.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 53 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức

Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2961/UBND-NC ngày 29/12/2018 chỉ đạo việc thực hiện công tác kê khai minh bạch tài sản năm 2018. UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập và báo cáo về Thanh tra Chính phủ đúng quy định.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 03vụ/08 trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng[23].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

---

23 Vụ Nguyễn Thị Hoàng Anh (trường THCS thị trấn Tân Biên, xử lý trách nhiệm 05 thủ trưởng); vụ Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân, xử lý trách nhiệm 01 thủ trưởng); Vụ Đặng Hoàng Nam (UBND xã Tân Hà, xử lý trách nhiệm 02 thủ trưởng)

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện theo tinh thần Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020, đã xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 tại đơn vị và triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, các cơ quan tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào cơ quan quản lý nhà nước, nghiêm túc xây dựng và chấp hành.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hầu hết các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh nghiêm túc chuyển đổi phương thức thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, người lao động (tỷ lệ 99,23%). Sắp tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tiếp tục hoàn chỉnh việc thanh toán trả lương qua tài khoản cho tất cả các cơ quan, đơn vị còn lại.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Không phát sinh.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không phát sinh.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố 05 vụ[24]; truy tố 03 vụ[25]; xét xử sơ thẩm 03 vụ[26]; xét xử phúc thẩm 02 vụ[27].

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không phát sinh.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng: 01 người[28].

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong kỳ là 341.010.000 đồng[29]; đã thu hồi được 183.400.000 đồng[30].

---

24 Nguyễn Thành Lập (Phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu); Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng).

25 Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Cao Sơn Nhân và đồng phạm (BQLDA huyện Hòa Thành).

26 Đặng Hoàng Nam (xã Tân Hà, Tân Châu); Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Cao Sơn Nhân và đồng phạm (BQLDA huyện Hòa Thành).

27 Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Nguyễn Thị Hoàng Anh (Trường THCS thị trấn Tân Biên).

28 Đặng Hoàng Nam (xã Tân Hà, Tân Châu); Hình thức kỷ luật: Buộc thôi việc.

29 Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu) - 170.400.000 đồng; Vụ Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp) - 170.610.000 đồng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong 06 tháng đầu năm, ngành Thanh tra đã triển khai 03 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng[31], hiện đang tiến hành thực hiện; các đơn vị Thanh tra còn lại đang chuẩn bị tiến hành các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quý III theo Kế hoạch thanh tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Đảng bộ và chính quyền tỉnh Tây Ninh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; xem công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình…

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc tế về chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tập trung vào những lĩnh vực còn trì trệ, mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

7. Kết quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-TTCP ngày 24/01/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2018", Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 27/02/2019 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018, đồng thời thành lập Tổ công tác liên ngành do Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng, chủ trì triển khai thực hiện công tác đánh giá theo kế hoạch. Đối tượng, phạm vi thu thập tài liệu đánh giá thực hiện theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, bám sát nội dung, tiêu chí Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2018.

---

30 Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu) - 170.400.000 đồng; các vụ cũ do Thi hành án dân sự thu hồi - 13.000.000 đồng.

31 Thanh tra trách nhiệm của UBND huyện Hòa Thành đối với Chủ tịch UBND xã Trường Hòa, Long Thành Nam, Trường Đông, Long Thành Bắc, Long Thành Trung và Thị trấn Hòa Thành (01 QĐ); Thanh tra trách nhiệm của Sở NN&PTNT đối với Chi cục Chăn nuôi và Thú y huyện Bến Cầu và đối với Chi cục Kiểm lâm (02 QĐ).

Sau quá trình tổng hợp, tự đánh giá, UBND tỉnh đã có báo cáo trình Thanh tra Chính phủ kèm theo hồ sơ chứng minh đúng tiến độ quy định.

8. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo tổng hợp kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; báo cáo sơ kết 05 năm và năm 2018 thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản".

Phần III
ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Công tác thanh tra

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan thanh tra đã xây dựng kế hoạch thanh tra trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định và đã tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; các tổ chức thanh tra thực hiện đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ không xảy ra việc thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra được chú trọng tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, qua công tác thanh tra vẫn còn một số hạn chế như: Việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch ở một số địa phương còn chậm, có đơn vị còn từ 4 đến 8 cuộc chưa hoàn thành. Việc xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra có cuộc chưa đảm bảo về thời gian; việc đôn đốc xử lý sau thanh tra chưa đạt kết quả cao.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thông qua công tác tiếp công dân và báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân giảm số lượt tiếp, tuy nhiên tăng số vụ việc và đoàn đông người, chủ yếu là những vụ việc cũ đã được Trung ương và địa phương kết luận nhưng người dân vẫn tiếp tục đến Trụ sở tiếp công dân yêu cầu cơ quan chức năng xem xét, giải quyết[32]. Tình hình khiếu nại, tố cáo đông người chưa thấy có phát sinh biểu hiện gì mới, phức tạp, chỉ có một số vụ việc cũ một số cá nhân đến nhà lãnh đạo tỉnh gây áp lực ở những thời điểm nhạy cảm, đến Ban Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội (bà Thảo ở Tân Biên, bà Rơm ở Bàu Đồn, Gò Dầu).

[32] Dự án điện năng lượng mặt trời; Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành; Dự án Khu Du lịch Núi Bà, việc khởi kiện của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đòi lại đất các hộ dân đang sử dụng...

Đối với vụ việc khiếu nại quyết định hành chính giảm 36% so với cùng kỳ năm 2018. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cấp các ngành đã chủ động nắm tình hình, tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, trách nhiệm tiếp công dân của thủ trưởng các cấp, các ngành được nâng lên; tăng cường công tác đối thoại với công dân, công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự quy định; chỉ đạo, tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, qua đó kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành.

Bên cạnh những mặt làm được cũng còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tuy đã được quan tâm hơn trước nhưng có lúc, có nơi, nhất là ở cơ sở chưa đảm bảo đúng quy định; một số trường hợp đã được giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng, có lý, có tình, đã được các cơ quan lãnh đạo của tỉnh tiếp nhiều lần, UBND cũng đã ban hành thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại và từ chối tiếp nhưng các hộ dân này vẫn thường xuyên đến Trụ sở tiếp công dân hoặc ra Hà Nội yêu cầu được gặp lãnh đạo để trình bày và gửi đơn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm; vẫn còn vụ việc quá hạn giải quyết, nhất là các vụ việc khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án; năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

2.2. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp như: Khiếu kiện của một số hộ dân liên quan đến việc triển khai một số dự án trên địa bàn huyện Tân Châu, việc tranh chấp đất giữa Công ty Cổ phần cao su Tân Biên với các hộ dân ngụ xã Tân Lập; kiến nghị liên quan đến việc hỗ trợ đất sản xuất trên địa bàn huyện Tân Biên và một số vụ việc phức tạp, kéo dài khác...

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Về tình hình tham nhũng

Nhìn chung, do các cơ quan, đơn vị đã liên tục quán triệt, chỉ đạo liên tục và tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên nên so với cùng kỳ năm trước, tình hình tham nhũng trong quý II cũng như 06 tháng năm 2019 giảm đáng kể, hiện chỉ phát sinh 01 vụ việc tham nhũng cần phải xử lý. Một số sai phạm của các đơn vị về tài chính chỉ là do công tác quản lý còn hạn chế, không có dấu hiệu tham nhũng, chỉ xử lý mức độ kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm, chưa đến mức kiến nghị thi hành kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh triển khai kịp thời kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019, kế hoạch tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, qua đó các ngành, địa phương cụ thể hóa để thực hiện ngay từ đầu năm. Qua kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

năm 2018 chưa phát sinh việc vi phạm đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật; không phát sinh những vụ việc tham nhũng mới.

Bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế là: Việc điều tra, xét xử một số vụ phát hiện từ các năm trước còn chậm, còn nhiều vụ phải điều tra, xét xử lại; việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu nơi xảy ra các vụ việc, vụ án còn chậm; một số ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về thời gian cũng như chất lượng báo cáo; sự phối hợp thông tin về tham nhũng và xử lý tham nhũng giữa các cơ quan chưa chặt chẽ, đặc biệt là với cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử.

3.3. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng dự báo sẽ tiếp tục được kéo giảm do hiệu quả từ công tác phòng, chống tham nhũng đang dần được đồng bộ tại các ngành, địa phương trên toàn tỉnh. Tuy nhiên, lĩnh vực tài chính tại các cơ quan, đơn vị; cung cấp dịch vụ công và đầu tư xây dựng tại các dự án Nhà nước cần tiếp tục được quan tâm, theo dõi chặt chẽ để phòng ngừa những nguy cơ phát sinh tham nhũng, đặc biệt là hiện tượng tham nhũng vặt cũng như xử lý kịp thời theo quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, nghiêm minh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành thanh tra tiếp tục thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.

Đẩy mạnh công tác xử lý sau thanh tra, tăng cường chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các cơ quan thanh tra thực hiện các nhiệm vụ theo kế thanh tra, kiểm tra năm 2019 đã phê duyệt, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và đúng thời gian quy định.

Tiếp tục rà soát nắm chắc tình hình để chuẩn bị xây dựng kế hoạch thanh tra 2020 đúng trọng tâm, trọng điểm sát với tình hình thực tế, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg về thanh tra không vượt quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục tình trạng giải quyết quá hạn luật định, nội dung giải quyết không chặt chẽ.

Tiếp tục tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, không để tồn động kéo dài.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai đến các xã, phường, thị trấn của 2 huyện còn lại; đánh giá việc triển khai, thực hiện phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp tục có biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc thực hiện nghiêm túc có hiệu quả hơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng bị phát hiện.

Chỉ đạo triển khai và nâng cao chất lượng công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các cơ quan đơn vị theo kế hoạch, kết hợp hướng dẫn và nghiên cứu những bất cập phát sinh trong quá trình áp dụng thực tiễn để báo cáo Thanh tra Chính phủ xem xét, hướng dẫn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP Long;
- Lưu: VT.

NC-THONG 20



UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	23	13	10	17	6	6	10	32	16	1.041	449.418	831	445.640	210	3.778	0	0	0	0	63	0	11	648	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	7	4	3	7	0	3	1	9	1	1.432	0	1.432	0	0	0	3	0	0	0	0	0	17	437	274	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**30**	**17**	**13**	**24**	**6**	**9**	**11**	**41**	**17**	**2.473**	**449.418**	**2.263**	**445.640**	**210**	**3.778**	**3**	**0**	**0**	**0**	**63**	**0**	**28**	**1.085**	**274**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	5	2	3	5	0	1	1	5	2	143	0	143	0	0	0	0	0	0	0	14	0	1	128	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1.432	0	1.432	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**6**	**3**	**3**	**6**	**0**	**1**	**2**	**6**	**3**	**1.575**	**0**	**1.575**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**14**	**0**	**2**	**128**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	13	8	5	10	3	4	6	6	5	899	689	210	0	0	0	0	49	7	526	6	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	437	0	0	0	0	0	
Tổng	**13**	**8**	**5**	**10**	**3**	**4**	**6**	**6**	**5**	**899**	**689**	**210**	**0**	**0**	**0**	**0**	**49**	**12**	**963**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																																		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Huyện, Thành phố	3	2	1	1	2	1	2	14	12	0	449.418	4.385	0	0	0	0	53.745	0	391.288	0	445.640	0	0	3.778	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	2	1	2	1	2	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	6	4	2	3	3	3	2	19	12	0	449.418	4.385	0	0	0	0	53.745	0	391.288	0	445.640	0	0	3.778	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1.240	34	1.206	507	2.825	87	349	357	272	85	323	250	73	17	0	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**1.240**	**34**	**1.206**	**507**	**2.825**	**87**	**349**	**357**	**272**	**85**	**323**	**250**	**73**	**17**	**0**	**17**	**17**	**0**	**0**	**0**	**2.240**	**1.260**	**980**	**2.181**	**1.243**	**938**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Cuộc	Lượt người	Cuộc	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	115	1.119	0	0	1	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**115**	**1.119**	**0**	**0**	**1**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA

(Số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	1=12+1	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo				Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết							Vụ việc		Đoàn đông người			
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc	
							Cũ	Mới phát sinh							Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC																			Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD	71	71	38	26	1	11	0	1	2	2	1	1	1	9	0	1	32	1	1	0	10	1	2	0	0	21	0	50	18	0		0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, Thành phố	310	309	35	274	4	27	0	4	412	411	108	303	5	46	4	1	75	1	1	2	0	4	0	0	0	646	668	2	54	5	0	241	240	27	213	3	26	1	1
Sở, ngành	57	56	2	54	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	15	0	0	0	5	2	0	0	0	34	35	20	1	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0
Tổng	438	436	75	354	5	38	0	5	414	413	109	304	6	55	4	2	122	2	2	2	15	7	2	0	0	701	703	72	73	5	0	243	242	29	213	3	26	1	1

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																
							Lĩnh vực hành chính																							
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																									Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	91	6	85			53	39	38	0	0	1	0		5	5	0	0		0	44	0		0	29	15	9	14	28	0	2	0	
Huyện, Thành phố	238	1	237	0	0	211	13	9	0	3	1	0	0	4	2	1	0	0	1	16	1	0	13	4	0	194	4	0	0	10	3	
Sở, ngành	68	4	64	0	0	60	29	25	0	0	4	6	0	10	0	0	0	0	10	37	8	0	44	0	1	15	38	5	0	0	2	
Tổng	**397**	**11**	**386**	**0**	**0**	**324**	**81**	**72**	**0**	**3**	**6**	**6**	**0**	**19**	**7**	**1**	**0**	**0**	**11**	**97**	**9**	**0**	**57**	**33**	**16**	**218**	**56**	**33**	**0**	**12**	**5**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				Ghi chú
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2										Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	26	2	24	26	6	6	6	0	1	2	3	0	2	4												0	6	78	46									
Huyện, Thành phố	21	10	11	21	9	9	7	2	2	6	1	8	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	6	3	6	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**47**	**12**	**35**	**47**	**15**	**15**	**13**	**2**	**3**	**8**	**4**	**8**	**2**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6**	**9**	**84**	**47**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân									
																									Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả							
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, Thành phố	5	3	2	5	3	3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	2	2	0	2	1	1	1	0	0	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	7	5	2	7	4	4	1	2	1	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	3	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu quý II năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC			Kiến nghị xử lý					Kết quả kiểm tra				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp (cuộc)	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	3			96													
Huyện, Thành phố	0	0	98	5.403	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	
Sở, ban, ngành	3	0	78	2.019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	6	0	175	7.517	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2019

(Kèm theo BC số: 202 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**11**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**1**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**12.021**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**393**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**30**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**97**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**0**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**2**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**6**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**6**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**0**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**0**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**0**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**89**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**4**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**0**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**1**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**1**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**226**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**0**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**0**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**0**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**0**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	1
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	170,4
50	*+ Đất đai*	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	170,4
52	*+ Đất đai*	m^2	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**0**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**1**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Kèm theo BC số: 202 /BC- UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ tham nhũng của ông Nguyễn Thành Lập – Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu và đồng phạm	Phòng NN huyện Bến Cầu	Công an huyện Bến Cầu	Ông Lập cùng kế toán, thủ quỹ cơ quan chiếm đoạt 170.400.000đồng tiền của nhà nước hỗ trợ cho nông dân trồng mía trên địa bàn huyện, niên vụ 2013-2014 và 2014-2015. Phát hiện qua tố giác tội phạm ngày 15/01/2019. Hiện đã khởi tố vụ án, chưa khởi tố bị can. Hiện ông Lập đã trả lại số tiền 170.400.000 đồng.

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	24	2	22	19	5	6	11	33	21	1.150	449.418	922	445.640	228	3.778	0	0	0	0	154	0	12	663	15	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	8	0	8	7	1	3	2	10	1	1.432	0	1.432	0	0	0	3	0	0	0	0	0	17	437	274	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**32**	**2**	**30**	**26**	**6**	**9**	**13**	**43**	**22**	**2.582**	**449.418**	**2.354**	**445.640**	**228**	**3.778**	**3**	**0**	**0**	**0**	**154**	**0**	**29**	**1.100**	**289**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	5	0	5	5	0	1	1	5	2	143	0	143	0	0	0	0	0	0	0	14	0	1	128	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1	0	1	1	0	0	1	1	1	1.432	0	1.432	0	0	0	3	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**6**	**0**	**6**	**6**	**0**	**1**	**2**	**6**	**3**	**1.575**	**0**	**1.575**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**14**	**0**	**5**	**128**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	14	1	13	10	4	4	7	14	7	1.007	779	228	0	0	0	0	139	8	535	15	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**14**	**1**	**13**	**10**	**4**	**4**	**7**	**14**	**7**	**1.007**	**779**	**228**	**0**	**0**	**0**	**0**	**139**	**13**	**535**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																																			Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Huyện, Thành phố	3	1	2	1	2	1	2	14	12	0	449.418	4.385	0	0	0	0	53.745	0	391.289	0	445.640	0	0	3.778	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	0	3	2	1	2	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	6	1	5	3	3	3	2	19	12	0	449.418	4.385	0	0	0	0	53.745	0	391.289	0	445.640	0	0	3.778	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3.136	86	3.050	590	7.456	117	535	851	652	199	747	566	181	17	0	17	17	0	0	0	4.798	2.464	2.334	4.724	2.447	2.277	
Tổng	**3.136**	**86**	**3.050**	**590**	**7.456**	**117**	**535**	**851**	**652**	**199**	**747**	**566**	**181**	**17**	**0**	**17**	**17**	**0**	**0**	**0**	**4.798**	**2.464**	**2.334**	**4.724**	**2.447**	**2.277**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Cuộc	Lượt người	Cuộc	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	224	2.268	0	0	1	6	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**224**	**2.268**	**0**	**0**	**1**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA

(Số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
															Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	1=12+1	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

(Số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra									Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó									
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra		Thanh tra viên					
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
Huyện, Thành phố	46	0	0	31	14	1	2	3	0	0	0	0	0	3	0	1	0	2	0	0	0	4	5		
Sở, ngành	142	0	16	75	29	22	4	11	2	0	5	0	0	14	2	10	1	4	1	0	0	12	0		
Tổng	**188**	**0**	**16**	**106**	**43**	**23**	**6**	**14**	**2**	**0**	**5**	**0**	**0**	**17**	**2**	**11**	**1**	**6**	**1**	**0**	**0**	**16**	**5**		

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo					Đã được giải quyết						Vụ việc		Đoàn đông người			
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc	
							Cũ	Mới phát sinh							Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC																	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	202	197	110	67	4	27	3	1	8	7	3	4	4	37	2	2	102	7	6	0	14	3	6	1	0	53	1	121	65	5		1	1	1	0	1	12	1	0
Huyện, Thành phố	645	649	80	558	8	72	1	7	751	714	188	524	11	84	10	1	97	2	1	3	1	5	5	0	0	1255	1108	114	138	9	0	392	386	54	331	3	34	2	1
Sở, ngành	84	84	5	79	1	9	0	1	4	4	4	0	0	0	0	0	21	0	0	0	5	3	0	0	0	60	54	26	9	0	0	3	3	3	0	0	0	0	0
Tổng	931	930	195	704	13	108	4	9	763	725	195	528	15	121	12	3	220	9	7	3	20	11	11	1	0	1368	1163	261	212	14	0	396	390	58	331	4	46	3	1

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					C cl
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																
							Lĩnh vực hành chính																							
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																									Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	322	8	314			143	101	96	1	1	3	0		13	12	1	0		0	113	1		0	72	42	29	34	50	2	29	1	
Huyện, Thành phố	577	4	555	0	18	524	39	30	0	5	4	1	0	7	4	1	0	0	2	45	2	0	42	5	0	477	4	5	0	33	5	
Sở, ngành	158	10	148	0	0	103	35	27	0	0	8	6	0	21	3	1	0	0	17	54	8	0	59	2	1	41	43	15	0	0	4	
Tổng	**1057**	**22**	**1017**	**0**	**18**	**770**	**175**	**153**	**1**	**6**	**15**	**7**	**0**	**41**	**19**	**3**	**0**	**0**	**19**	**212**	**11**	**0**	**101**	**79**	**43**	**547**	**81**	**70**	**2**	**62**	**10**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
													Giải quyết lần 2																Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả: Số vụ đã khởi tố	Kết quả: Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	53	29	24	53	33	33	33	0	2	26	5	9	18	6												0	33	78	46									
Huyện, Thành phố	48	33	15	48	36	36	32	4	3	30	3	34	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	16	20	39	34	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**101**	**62**	**39**	**101**	**69**	**69**	**65**	**4**	**5**	**56**	**8**	**43**	**18**	**8**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**16**	**53**	**117**	**80**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
		Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
																		Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả								
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	1	1	0	1	1	1		1													1	0																	
Huyện, Thành phố	6	5	1	6	4	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0		1	1	1	1	0	1	
Sở ngành	4	4	0	4	3	3	2	1	0	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	11	10	1	11	8	8	2	4	2	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	6	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 6 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	8			302													
Huyện, Thành phố	0	0	195	7946	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	
Sở, ban, ngành	5	0	157	4181	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**13**	**0**	**352**	**12429**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo BC số: 202 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**64**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**2**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**22.702**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**751**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**39**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**206**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**0**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**71**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**22**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**12**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**0**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**0**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**0**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**183**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**53**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**68**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**5**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**5**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**226**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**0**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**0**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**0**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**0**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	**0**
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	**0**
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	**0**
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	**0**
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	**5**
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	**3**
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	**3**
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	**15**
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	**15**
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	**0**
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	**0**
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	**0**
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	**0**
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	**1**
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	**2**
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	**1**
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**341,01**
50	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**183,4**
52	*+ Đất đai*	m^2	**0**

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**12**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**1**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Kèm theo BC số: 202/BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ tham nhũng của ông Nguyễn Thành Lập – Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu và đồng phạm	Phòng NN huyện Bến Cầu	Công an huyện Bến Cầu	Ông Lập cùng kế toán, thủ quỹ cơ quan chiếm đoạt 170.400.000đồng tiền của nhà nước hỗ trợ cho nông dân trồng mía trên địa bàn huyện, niên vụ 2013-2014 và 2014-2015. Phát hiện qua tố giác tội phạm ngày 15/01/2019. Hiện đã khởi tố vụ án, chưa khởi tố bị can. Hiện ông Lập đã trả lại số tiền 170.400.000 đồng.
2	Vụ tham nhũng của Đỗ Viết Tình, công chức địa chính xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	UBND xã Hòa Hiệp	Công an huyện Tân Biên	Vào các năm 2010, 2013, 2014 với động cơ tình cảm cá nhân, ông Tình đã hướng dẫn và trực tiếp giúp 03 hộ dân kê khai sai nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất để làm giảm tiền thuế phải nộp, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước 170.610.000đ tiền thuế sử dụng đất. Công an tỉnh phát hiện vào tháng 01/2016 qua biện pháp nghiệp vụ. Tuy nhiên đến 11/12/2018 mới khởi tố vụ án và khởi tố bị can.